

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 1)**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Đại cương bảo hiểm và quản trị rủi ro		
Mã học phần:	DFB0020	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_DFB0020_01		
Hình thức thi:	<b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b> phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Phân loại các rủi ro của cá nhân và tổ chức	Trắc nghiệm + Tự luận	40%	1,2,3,4,5,6,12,13, câu 1 và câu 2	5.2	<b>PI 4.2</b>
CLO 2	Lựa chọn các sản phẩm bảo hiểm phù hợp trên thị trường	Trắc nghiệm	30%	Các câu còn lại	4.8	<b>PI 4.2</b>
CLO 3	Vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề để nhận diện rủi ro và lựa chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp	Trắc nghiệm + Tự luận	10%			<b>PI4.2</b>
CLO 4	Trình bày kết quả lựa chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp bằng lời nói, văn bản hiệu quả	Trắc nghiệm + Tự luận	10%			
CLO 5	Có ý thức học tập suốt đời	Trắc nghiệm + Tự luận	10%			<b>PI10.2</b>

## III. Nội dung câu hỏi thi

### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 0.4 điểm/câu hỏi)**

Câu 1: “Mua 100 cổ phiếu phổ thông, bạn sẽ lợi nhuận nếu giá cổ phiếu tăng nhưng sẽ thua nếu giá giảm”. Đây là một ví dụ về loại rủi ro nào?

- A. Rủi ro đầu cơ
- B. Rủi ro thuần túy
- C. Rủi ro hệ thống

D. Tất cả đáp án đúng

ANSWER: A

Câu 2: “Ổ khóa cửa bị lỗi làm tăng nguy cơ trộm cắp”. Đây là một ví dụ về loại nguy cơ nào?

A. Nguy cơ vật chất

B. Nguy cơ đạo đức

C. Nguy cơ thái độ

D. Nguy cơ pháp lý

ANSWER: A

Câu 3: 1,5 triệu tòa nhà được bảo hiểm, xác suất cháy là 1,2%, nhưng chênh lệch giữa thiệt hại thực tế và thiệt hại dự kiến chỉ là 100. Rủi ro khách quan là bao nhiêu?

A. 0,56%

B. 0,45%

C. 0,50%

D. 0,48%

ANSWER: A

Câu 4: Theo quy luật số lớn, điều gì xảy ra khi số lượng đơn vị tiếp xúc tăng lên?

A. Kết quả thực tế càng gần với kết quả có thể xảy ra được mong đợi

B. Kết quả thực tế sẽ ngày càng khác với kết quả có thể xảy ra được mong đợi

C. Tất cả đáp án đúng

D. Rủi ro khách quan tăng lên

Câu 5: “Ngân hàng X ra quy định nhân viên và khách hàng không được hút thuốc trong ngân hàng sẽ giúp giảm số vụ cháy có thể xảy ra”. Đây là loại biện pháp kiểm soát rủi ro gì?

A. Phòng ngừa tổn thất

B. Giảm thiểu tổn thất

C. Tránh né rủi ro

D. Cả 3 câu đều đúng

ANSWER: A

Câu 6: Khoản tiền mà bạn phải trả hàng tháng hoặc hàng năm để duy trì hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được gọi là:

A. Tiền phí

B. Tiền tiết kiệm

C. Tiền tiết kiệm và tiền phí

D. Tiền khấu hao

ANSWER: A

Câu 7: Đây là đáp án đúng khi nói đến vai trò của bảo hiểm.

A. Tất cả đáp án đúng

B. Chuyển giao rủi ro giữa các chủ thể tham gia Bảo hiểm

C. Tạo nếp sống tiết kiệm

D. Kênh huy động vốn hữu hiệu. Vì phí bảo hiểm chưa được sử dụng để bồi thường rủi ro sẽ đem đi đầu tư.

ANSWER: A

Câu 8: Các chương trình bảo hiểm khác của chính phủ là Bảo hiểm nào?

- A. Bảo hiểm xã hội
- B. Bảo hiểm nhân thọ
- C. Bảo hiểm sức khỏe
- D. Bảo hiểm tài sản và trách nhiệm

ANSWER: A

Câu 9: Phát biểu nào sau đây về Công ty bảo hiểm cổ phần là đúng?

- A. Tất cả đáp án đúng
- B. Mục tiêu là tìm kiếm lợi nhuận cho cổ đông.
- C. Các cổ đông bầu một HĐQT và HĐQT sẽ bổ nhiệm các nhà điều hành để quản lý công ty.
- D. Là công ty thuộc sở hữu của các cổ đông.

ANSWER: A

Câu 10: Phát biểu nào sau đây về Lloyd's of London là đúng?

- A. Bảo hiểm được viết bởi các tập đoàn thuộc về Lloyd's.
- B. Lloyd's of London mua hoặc bán chứng khoán
- C. Lloyd's of London hoạt động như một công ty bảo hiểm.
- D. Tất cả đáp án đúng

ANSWER: A

Câu 11: Phát biểu nào sau đây về các công ty bảo hiểm tương hỗ là đúng?

- A. Công ty thuộc sở hữu của người mua bảo hiểm (policyholders) thay vì cổ đông
- B. Công ty bảo hiểm tương hỗ có một ban giám đốc được lựa chọn bởi các cơ quan bảo hiểm nhà nước.
- C. Công ty bảo hiểm tương hỗ thuộc sở hữu của các cổ đông của họ.
- D. Công ty bảo hiểm tương hỗ có mục tiêu là tìm kiếm lợi nhuận cho cổ đông.

ANSWER: A

Câu 12: Nguyên tắc thế quyền áp dụng trong bảo hiểm nào?

- A. Bảo hiểm phi nhân thọ
- B. Bảo hiểm tử kỳ
- C. Bảo hiểm sinh kỳ
- D. Bảo hiểm xã hội

ANSWER: A

Câu 13: Nguyên tắc trung thực tuyệt đối được áp dụng trong bảo hiểm nào?

- A. Tất cả đáp án đúng
- B. Bảo hiểm nhân thọ
- C. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự
- D. Bảo hiểm phi nhân thọ

ANSWER: A

Câu 14: Bảo hiểm nhân thọ có thể được sử dụng để:

- A. Tất cả các phương án trên
- B. Trả nợ
- C. Chi trả học phí
- D. Chi trả chi phí y tế

ANSWER: A

Câu 15: Loại bảo hiểm nào thường được bán thông qua các định chế cho vay, người mua bảo hiểm này là khách hàng của định chế cho vay, thường là những người vay ngắn hạn dự tính vay mua hàng tiêu dùng hoặc các doanh nghiệp bán lẻ vay tài khoản mua hàng thanh toán định kỳ?

- A. Bảo hiểm nhân thọ tín dụng tử kỳ
- B. Bảo hiểm nhân thọ trọn đời
- C. Bảo hiểm tử kỳ
- D. Bảo hiểm sinh kỳ

ANSWER: A

Câu 16: Bà Anna, 25 tuổi. Dựa trên kế hoạch nghỉ hưu ở tuổi 53, bà Anna dự định duy trì thu nhập hàng năm là 70,000 USD, trong khi chi phí sinh hoạt, bao gồm cả thuế, nhu cầu cá nhân, tiền bảo hiểm, ước tính là 35,000 USD/năm. Tỷ lệ chiết khấu được xác định là 7.2%. Xác định giá trị cuộc sống của bà Anna theo phương pháp tiếp cận giá trị dòng đời là bao nhiêu?

- A. 416,723.56 USD
- B. 400,522.37 USD
- C. 500,428.37 USD
- D. 345,589.43 USD

ANSWER: A

Câu 17: Trích số liệu trong bảng tử vong dành cho nam của một công ty bảo hiểm nhân thọ như sau:

ĐỘ TUỔI	SỐ SỐNG	SỐ TỬ VONG
30	91.702.087	81.116

Công ty bảo hiểm có hợp đồng bảo hiểm tử kỳ một năm với số tiền mỗi đơn là \$1.000 nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm, lãi suất là 6%/năm. Xác định phí bảo hiểm thuần mà mỗi người mua bảo hiểm đóng góp vào năm 30 tuổi là bao nhiêu?

- A. \$0,83
- B. \$1,04
- C. \$1,25
- D. \$1,36

ANSWER: A

Câu 18: Đây là khái niệm đúng về Bảo hiểm bồi thường người lao động

- A. Một loại đơn trách nhiệm mà chủ doanh nghiệp là người mua bảo hiểm và cũng là người được bảo hiểm, đối tượng được bảo hiểm là trách nhiệm phải bồi thường cho người lao động khi không may xảy ra tai nạn lao động/ bệnh nghề nghiệp, và người thụ hưởng là người lao động hoặc gia đình của người lao động.
- B. Một loại đơn trách nhiệm mà chủ doanh nghiệp là người mua bảo hiểm và cũng là người được bảo hiểm, đối tượng được bảo hiểm là trách nhiệm phải bồi thường cho người lao động khi không may xảy ra tai nạn lao động/ bệnh nghề nghiệp, và người thụ hưởng là chủ doanh nghiệp.
- C. Một loại đơn trách nhiệm mà người lao động là người mua bảo hiểm và cũng là người được bảo hiểm, đối tượng được bảo hiểm là trách nhiệm phải bồi thường cho người lao động khi không may xảy ra tai nạn lao động/ bệnh nghề nghiệp, và người thụ hưởng là người lao động hoặc gia đình của người lao động.

D. Một loại đơn trách nhiệm mà người lao động là người mua bảo hiểm và cũng là người được bảo hiểm, đối tượng được bảo hiểm là trách nhiệm phải bồi thường cho người lao động khi không may xảy ra tai nạn lao động/ bệnh nghề nghiệp, và người thụ hưởng là chủ doanh nghiệp.

ANSWER: A

Câu 19: Bảo hiểm Thương mại và Bảo hiểm Xã hội khác nhau cơ bản ở đặc điểm nào?

- A. Mục tiêu hướng tới lợi nhuận
- B. Tính chất bồi hoàn
- C. Mức độ bồi hoàn
- D. Tất cả các đáp án đều sai

ANSWER: A

Câu 20: Nguyên tắc quan trọng nhất trong hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội là gì?

- A. An toàn
- B. Thanh khoản
- C. Sinh lợi
- D. Bắt buộc

ANSWER: A

### **PHẦN TỰ LUẬN (02 câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)**

#### **Câu hỏi 1: (2 điểm)**

**Anh J và Chị E là vợ chồng và sở hữu một căn hộ ba phòng ngủ ở ven thành phố S. Con trai của họ, bạn H, đang theo học đại học tại Anh và sống tại một ký túc xá gần trường. Con gái của họ, bạn K, hiện là học sinh lớp 12. J là một kế toán làm việc cho một công ty kế toán. Chị E là một chuyên viên phân tích marketing và thường đi công tác vài ngày liên tục.**

**Nhà của gia đình có tài sản cá nhân, hai máy tính và một laptop. Gia đình cũng sở hữu 1 chiếc xe hơi. Mặc dù gia đình đã ở tại khu vực này trong một vài năm, họ đang xem xét việc chuyển đi khu vực khác do tội phạm đang gia tăng trong khu phố của họ.**

**a. Mô tả ngắn gọn các bước trong quá trình quản trị rủi ro cá nhân. (0.8 điểm)**

**b. Mô tả cụ thể các rủi ro thuần túy mà Anh J và Chị E đang phải đối mặt đối với mỗi một trong các vấn đề sau đây:**

**Rủi ro về con người (0.3 điểm)**

**Rủi ro về tài sản (0.3 điểm)**

**c. Đối với mỗi rủi ro đã được đề cập ở trên, xác định một kỹ thuật quản trị rủi ro cá nhân phù hợp có thể được sử dụng để xử lý rủi ro. (0.6 điểm)**


## ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>8.0</b>	
Câu 1 – 20		0.4	
<b>II. Tự luận</b>		<b>2.0</b>	
Nội dung Câu 1.		<b>2</b>	
Nội dung câu a	Bước 1: Xác định rủi ro gây tổn thất: Nhận biết và định danh các nguy cơ tiềm ẩn mà J và E đang phải đối mặt.	0.2	
	Bước 2: Phân tích các tổn thất có thể xảy ra: Đánh giá các hậu quả có thể xảy ra nếu rủi ro xảy ra, bao gồm tổn thất cá nhân, tài sản và trách nhiệm.	0.2	
	Bước 3: Lựa chọn kỹ thuật quản trị rủi ro cá nhân phù hợp: Chọn ra các phương pháp hoặc biện pháp để giảm thiểu hoặc chấp nhận rủi ro. Có 2 nhóm kỹ thuật. Nhóm 1 là kiểm soát rủi ro gồm tránh rủi ro, Phòng ngừa tổn thất, Giảm mức độ tổn thất. Nhóm 2 là Tài trợ rủi ro gồm giữ lại rủi ro, chuyển giao rủi ro, mua bảo hiểm.	0.2	
	Bước 4: Thực hiện và giám sát định kỳ: Thực hiện các biện pháp đã chọn và theo dõi chúng để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp.	0.2	
Nội dung câu b	Rủi ro về con người: Sức khỏe, tai nạn cá nhân, hoặc tử vong.	0.3	Chấm theo trả lời của sinh viên
	Rủi ro mất tài sản: Mất mát tài sản do cướp, cháy, hoặc hồng hóc.	0.3	Chấm theo trả lời của sinh viên
Nội dung câu c	Rủi ro về con người: Mua bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm tai nạn cá nhân.	0.3	Chấm theo trả lời của sinh viên
	Rủi ro về tài sản: Mua bảo hiểm tài sản	0.3	Chấm theo trả lời của sinh viên
<b>Điểm tổng</b>		<b>10.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

**ThS. Lê Thị Mỹ Duyên**

**ThS. Lê Ngọc Nhân Ái**